**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 172**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 26 tháng 1 năm 2015.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang.**

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y tam Bảo:

***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.*** *(****3 lần****)*

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 448, hàng thứ nhất:

又佛菩薩與二乘之身通有多種不同 **“Hựu Phật Bồ-tát dữ Nhị thừa chi Thân thông hữu đa chủng bất đồng”** *(Thêm nữa, Thân thông của Bồ-tát và Nhị thừa có nhiều điều khác biệt)*. Tiếp theo, ngài nêu ra cho chúng ta chín điều, sách Chân Giải căn cứ những điều được nói trong Đại Thừa Nghĩa Chương, nói chín điều, đều có thần thông, nhưng thần thông lớn nhỏ không như nhau. Chúng ta xem trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói: Thứ nhất 寬狹不同 **“khoan hiệp bất đồng”** *(rộng hẹp bất đồng)*, như trong Kinh Địa Trì có nói: 聲聞二千國土，為通境界 **“Thanh văn Nhị thiên quốc độ, vi thông cảnh giới”** *(Thanh văn: Nhị thiên quốc độ, làm cảnh giới thông đạt)*. Tam thiên Đại thiên thế giới, các ngài có thể đạt đến Nhị thiên, [là] La-hán; Bích-chi-phật có thể đạt đến Tam thiên, tức là các ngài có thể đạt đến khu vực giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có khả năng này. 今經中則以億那由他百千佛剎為通境界，可見差異之甚 **“Kim kinh trung tắc dĩ ức na-do-tha bách thiên Phật sát vi thông cảnh giới, khả kiến sai dị chi thậm”** *(Trong kinh này thì lấy ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật làm cảnh giới thông đạt, có thể thấy được sự khác biệt rất lớn)*. “Thân thông” ở đây chính là sự biến hóa của thân thể. Trong tiểu thuyết Tây Du Ký của người Trung Hoa chúng ta đã nói Tôn Ngộ Không [có] 72 phép biến hóa, nếu so sánh 72 phép biến hóa với A-la-hán thì kém rất xa, A-la-hán có thể xuất hiện cùng lúc ở trong cõi nước của Nhị thiên cõi Phật. Vì vậy, nếu so sánh Tôn Ngộ Không với các ngài thì như đom đóm so với đèn, năng lực của Ngộ Không rất có giới hạn. Năng lực lớn nhỏ thì từ đây có thể biết.

Loại thứ hai, 多少不同 **“đa thiểu bất đồng”** *(nhiều ít bất đồng)*. 二乘 **“Nhị thừa”**, Thanh văn, người Tiểu thừa, 一心一作，不能眾多 **“nhất tâm nhất tác, bất năng chúng đa”** *(một tâm một biến hóa, không thể biến hóa nhiều)*. Các ngài hiện thân biến hóa, các ngài chỉ có thể biến một thứ, các ngài không thể biến ra hai thứ cùng lúc, Nhị thừa như Thanh văn và Duyên giác. Vì sao vậy? Vì các ngài chưa kiến Tánh, năng lực của các ngài có hạn. 諸佛菩薩一時能化現十方世界一切色像，一時能現五趣之身 **“Chư Phật Bồ-tát nhất thời năng hóa hiện thập phương thế giới nhất thiết sắc tượng, nhất thời năng hiện ngũ thú chi thân”** *(Chư Phật Bồ-tát trong một lúc có thể hóa hiện tất cả hình sắc cảnh tượng khắp mười phương thế giới, trong một lúc có thể hiện ra thân tướng trong năm đường)*, năng lực này thì chúng ta đều không cách nào tưởng tượng được. Trong một lúc là cùng lúc, có thể hóa hiện cùng lúc, chính là [ở trong] tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới, các Ngài có thể hiện ra tất cả sắc tướng. Có thể hiện ra núi sông đất đai cùng lúc, có thể hiện ra cây cối hoa cỏ cùng lúc, có thể hiện ra thân tướng trong năm đường cùng lúc: tức là cõi trời, cõi người, cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục, có thể hiện ra cùng lúc. Các Ngài ở cõi nào thì hiện ra thân ở cõi đó, các Ngài không có chướng ngại. Khác với hàng Nhị thừa thông thường, họ không làm được, chỉ có thể biến hiện từng sắc tướng một, không thể cùng lúc biến hiện trong tất cả cảnh giới.

Thứ ba, 大小不同。二乘化現大身，不能入小；化現小身，不能容大 **“đại tiểu bất đồng. Nhị thừa hóa hiện đại thân, bất năng nhập tiểu; hóa hiện tiểu thân, bất năng dung đại”** *(lớn nhỏ bất đồng. Hàng Nhị thừa hóa hiện thân lớn, không thể vào nhỏ; hóa hiện thân nhỏ, không thể chứa lớn)*, như vậy là hạn chế, có giới hạn. Người Nhị thừa có thể hiện thân lớn, thân lớn không thể vào [chỗ] nhỏ, vào một căn phòng nhỏ thì họ không vào được, hiện thân nhỏ thì không cách nào chứa lớn, có tính hạn chế, với chúng ta, thân người của chúng ta cũng có tính hạn chế. Nhưng, 諸佛菩薩現大身滿三千界，能以大身入一塵中。化現小身如微塵，能以小身容受一切 **“chư Phật Bồ-tát hiện đại thân mãn Tam thiên giới, năng dĩ đại thân nhập nhất trần trung. Hóa hiện tiểu thân như vi trần, năng dĩ tiểu thân dung thọ nhất thiết”** *(chư Phật Bồ-tát hiện thân lớn khắp cả Tam thiên thế giới, có thể dùng thân lớn vào trong một vi trần; hóa hiện thân nhỏ như vi trần, có thể dùng thân nhỏ dung nạp tất cả)*. Tức là trong nhỏ có thể bao gồm lớn, thân lớn vào trong một vi trần, một vi trần không phóng to, thân lớn chẳng thu nhỏ, Ngài không có chướng ngại, lớn nhỏ chẳng hai, một nhiều chẳng khác. Đây là Phật, Bồ-tát, Bồ-tát ở đây là Pháp thân Bồ-tát, Minh tâm Kiến tánh thì có năng lực này, không có giới hạn. Bồ-tát chưa kiến Tánh thì không được, các ngài chưa làm được, các ngài có thể hiện thân lớn, có thể hiện thân nhỏ, nhưng hiện thân nhỏ không thể chứa thân lớn, hiện thân lớn không thể vào thân nhỏ, các ngài có những chướng ngại này. Đây là điều thứ ba, điều thứ ba vẫn còn phần sau. Có thể dùng thân lớn vào trong một vi trần, hóa hiện thân nhỏ như vi trần, thân nhỏ có thể dung nạp tất cả, “tất cả” ở đây chính là cả vũ trụ, ở trong một thân nhỏ. 又佛菩薩於一切色物，大能入小，小能容大。二乘不能 **“Hựu Phật Bồ-tát ư nhất thiết sắc vật, đại năng nhập tiểu, tiểu năng dung đại. Nhị thừa bất năng”** *(Thêm nữa, Phật Bồ-tát đối với tất cả vật thể hình sắc, lớn có thể vào trong nhỏ, nhỏ có thể dung chứa lớn; hàng Nhị thừa không thể)*. Quý vị xem, tự tại biết mấy! Phật Bồ-tát được nói đến trong kinh, bao gồm người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thần thông đạo lực của các ngài không khác gì với A Di Đà Phật, hiện thân nhỏ có thể dung chứa thân lớn, hiện thân lớn có thể bao gồm thân nhỏ. Lớn có thể vào nhỏ, nhỏ có thể chứa lớn, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đạt được.

四、遲速不同。二乘欲至遠處，多時乃至。以其不同如意通故。諸佛菩薩，一念能至十方世界，以其所得如意通故 **“Tứ, trì tốc bất đồng. Nhị thừa dục chí viễn xứ, đa thời nãi chí. Dĩ kỳ bất đồng Như ý thông cố. Chư Phật Bồ-tát, nhất niệm năng chí thập phương thế giới, dĩ kỳ sở đắc Như ý thông cố”** *(Thứ tư, nhanh chậm bất đồng. Hàng Nhị thừa muốn đến nơi xa, thời gian dài mới tới, là vì Như ý thông bất đồng của họ. Chư Phật Bồ-tát, một niệm có thể đến mười phương thế giới, là vì Như ý thông mà các Ngài đã chứng đắc)*. Thứ năm, 虛實不同。二乘所化現一切，相似而已，不得實用 **“hư thật bất đồng. Nhị thừa sở hóa hiện nhất thiết, tương tự nhi dĩ, bất đắc thật dụng”** *(hư thật bất đồng. Tất cả những gì hàng Nhị thừa hóa hiện, [chỉ] tương tự mà thôi, không được thực dụng)*. Các ngài có thể biến hóa rất nhiều thân cùng lúc, chúng tôi đọc được trong Cao Tăng Truyện, chúng tôi tin điều đó không phải là giả, là việc có thật, A-la-hán có thần thông, có thể phân thân [đi] ứng cúng. Ngày hôm sau Pháp sư khởi hành trở về nước, ngài đến từ Ấn Độ, hôm trước mọi người mời ngài dùng cơm. Cùng lúc có năm trăm nhà lễ thỉnh Pháp sư đi ứng cúng, ngài đều nhận lời, đến lúc đó 500 gia đình đều nhìn thấy Pháp sư ở nhà mình nhận cúng dường. Ngày hôm sau đến thập lý trường đình tiễn ngài, mọi người đều cảm thấy rất tự tại, anh xem, có biết bao nhiêu người mời Pháp sư mà hôm qua ngài đến nhà tôi rồi. Người kia nói không phải, ngài ở nhà của tôi, sao lại ở nhà của anh được? Mọi người xâu chuỗi lại mới biết, vị La-hán ấy có thuật phân thân, ngài có thể hiện thân trong cùng một thời gian ở các nơi khác nhau. Nhưng sự hiện thân này không thể sánh bằng Phật và Pháp thân Bồ-tát, thân mà Phật và Bồ-tát hiện ra là chân thật, thân của hàng Nhị thừa không phải là chân thật, đây là do thần thông, đạo lực còn kém một bậc, không được hữu dụng thật sự. Chúng ta biết, vãng sanh Thế giới Cực Lạc có thể hiện vô lượng vô biên thân, hiện thân ấy làm gì? Đến mười phương thế giới để cúng Phật, Hóa thân hoàn toàn giống hệt với thân thật, thật sự được thọ dụng. Cúng Phật được phước báo, đồng thời nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, khai trí huệ, cho nên chúng tôi hiểu rõ tác dụng của Hóa thân rồi, [là] phước huệ song tu. Không phải ở nơi khác, mà ở trong cõi nước của chư Phật Như Lai, phước huệ chân thật cứu cánh, tuỳ lúc tuỳ nơi đều có thể hóa hiện, không có chướng ngại, không có hạn chế, đều được thực dụng.

Thứ sáu, 所作不同 **“sở tác bất đồng”** *(việc làm bất đồng)*. Chư Phật Bồ-tát giáo hóa vô lượng chúng sanh. 各令有心，隨作一事令人異辨 **“Các linh hữu tâm, tùy tác nhất sự linh nhân dị biện”** *(Mỗi người có tâm ý riêng, tùy ý làm một việc mà khiến mọi người đều nhận biết khác nhau)*. Chư Phật Bồ-tát có thần thông này, mỗi một chúng sanh, đặc biệt là trong mười pháp giới, tâm của chúng sanh trong mười pháp giới khác nhau, Vọng tưởng, tạp niệm khác biệt, Phật Bồ-tát có thể giáo hóa vô lượng chúng sanh, cùng lúc, cùng nơi, khác chỗ, các Ngài đều có năng lực này, mỗi người đều có thể thông với Ngài, đều có thể không có chướng ngại, cũng tức là đều có thể lãnh hội được nghĩa chân thật mà đức Phật đã dạy cho họ. *“Tùy ý làm một việc mà khiến mọi người dị biện”*, sự nhận biết khác nhau, người Nhị thừa không làm được, nhưng Bồ-tát có năng lực làm được. Câu này rất quan trọng. Chúng sanh có căn tánh khác nhau, hoặc là hoàn toàn khác biệt, người và súc sanh không như nhau, súc sanh và ngạ quỷ không như nhau, Phật Bồ-tát có thể khiến cho chúng sanh trong sáu đường, mỗi chúng sanh đều có thể đạt được lợi ích khác nhau, các Ngài có năng lực này. Cũng giống như ở thế gian chúng ta, thầy dạy học, mười mấy học trò có trình độ khác nhau, thầy giảng giải cùng một kiến thức, khi mỗi học trò nghe được đều có thể hiểu rõ, đều hoan hỷ; người có trình độ thấp thì nghe được rất dễ hiểu, rất thích hợp với họ; người có trình độ cao nghe được thầy giảng rất sâu sắc, cũng được hoan hỷ, người Nhị thừa không làm được điều này. Vì vậy, 佛以一音而說法，眾生隨類各得解 **“Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải”** *(Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều hiểu được)*, chính là ý này. [19:17]

Thứ bảy, 所現不同。諸佛菩薩但現一身，令人異見；但出一聲，令人異聞；安住一土，十方俱現。二乘不能 **“sở hiện bất đồng. Chư Phật Bồ-tát đãn hiện nhất thân, linh nhân dị kiến; đãn xuất nhất thanh, linh nhân dị văn; an trụ nhất độ, thập phương câu hiện. Nhị thừa bất năng”** *(sự biến hiện bất đồng. Chư Phật Bồ-tát chỉ hiện một thân mà khiến mọi người thấy khác; chỉ phát ra một âm thanh mà khiến mọi người nghe khác; an trụ ở một cõi mà hiện khắp cả mười phương. Hàng Nhị thừa [thì] không thể)*. Phía trước là nhận biết, ở chỗ này nói đến nghe pháp. Các Ngài hiện một thân, chúng ta lấy ví dụ về Bồ-tát Quán Thế Âm, ở nhân gian này, ở động Phạm Âm của núi Phổ Đà, nơi rất nổi tiếng, ở trong đó quý vị có thể nhìn thấy Bồ-tát Quán Âm, thành tâm thành ý lễ bái ở cửa động. Năm xưa, Pháp sư Thánh Nhất ở Hong Kong, còn có một vị tôi quên mất rồi, hai vị Pháp sư từ Hong Kong đến núi Phổ Đà ở Đại Lục để triều bái, bên Đại lục có một vị Pháp sư đi cùng hai ngài, [thành] ba người. Ở động Phạm Âm, khẩn xin được gặp Bồ-tát Quán Âm, lạy ở cửa động, lạy nửa tiếng, nhìn thấy rồi, ba người đều hoan hỷ, thật sự nhìn thấy Bồ-tát Quán Âm hiện thân rồi. Sau khi rời khỏi, trên đường đi, các thầy ấy hỏi nhau: Thầy thấy Bồ-tát Quán Âm hình dáng như thế nào? Pháp sư Thánh Nhất nhìn thấy giống như hình dáng của Bồ-tát Địa Tạng, đội mũ Tỳ Lô, đội mũ, thân sắc vàng, toàn thân đều là màu vàng. Một vị Pháp sư khác nhìn thấy là Bạch Y Quán Âm, còn có một vị Pháp sư nhìn thấy là tướng Tỳ-kheo, là tướng của người xuất gia. Tất cả đều là Bồ-tát Quán Thế Âm, nhưng mỗi người nhìn thấy đều khác nhau. Điều này chứng tỏ tướng do tâm sanh, là [do] tâm của chính chúng ta, niệm Phật, ứng của Phật, cảm ứng, đều hiện thân ở một nơi, nhưng mỗi người nhìn thấy đều khác biệt, khiến cho mọi người thấy khác. Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp mà khiến mọi người hiểu khác nhau, mỗi người nghe được đều cảm nhận khác nhau. Đây là điều mà người Nhị thừa không làm được, người Nhị thừa hiện một tướng, mọi người nhìn thấy hoàn toàn như nhau; thuyết pháp, âm thanh nghe được cũng như nhau. Năng lực ấy của Phật Bồ-tát lớn, các Ngài giáo hóa chúng sanh, mỗi người nghe được đều là ngôn ngữ của họ, cho nên họ toàn toàn có thể hiểu được, không cần phải phiên dịch. Thần thông không thể nghĩ bàn, sở hiện bất đồng.

八、根用不同。如《涅槃經》說：諸佛菩薩六根互用 **“Bát, căn dụng bất đồng. Như Niết Bàn Kinh thuyết: Chư Phật Bồ-tát lục căn hỗ dụng”** *(Thứ tám, tác dụng của căn bất đồng. Như trong Kinh Niết Bàn nói: Sáu căn của chư Phật Bồ-tát chung dùng lẫn nhau)*, người Nhị thừa không làm được. Sáu căn chung dùng lẫn nhau, Pháp thân Bồ-tát, Ngài nhìn thì không cần dùng mắt nhìn, toàn thân Ngài đều có thể nhìn, Ngài nghe không dùng tai để nghe. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều có thể chung dùng lẫn nhau, mắt có thể thấy cũng có thể nghe, còn có thể ngửi hương, nếm vị; thân thể, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, toàn thân đều có thể thấy, thấy hết cả bốn phương tám hướng. Pháp thân Bồ-tát thì được, người Nhị thừa không được, người Nhị thừa chỉ có thể dùng mắt thấy, dùng tai nghe, không thể dùng mắt nghe, dùng tai thấy.

Thứ chín, 自在不同。如《涅槃經》說：諸佛菩薩，凡所為作，身心自在，不相隨逐。其身現大，心亦不大。身現小，心亦不小。喜憂等一切皆爾（意謂身現喜，心亦不喜） **“tự tại bất đồng. Như Niết Bàn Kinh thuyết: Chư Phật Bồ-tát, phàm sở vi tác, thân tâm tự tại, bất tương tùy trục. Kỳ thân hiện đại, tâm diệc bất đại. Thân hiện tiểu, tâm diệc bất tiểu. Hỷ ưu đẳng nhất thiết giai nhĩ (ý vị thân hiện hỷ, tâm diệc bất hỷ)”** *(tự tại bất đồng. Như trong Kinh Niết Bàn nói: Chư Phật Bồ-tát, hễ làm việc gì, thân tâm tự tại, không bị theo đó. Thân Ngài hiện lớn, tâm cũng không lớn; thân hiện nhỏ, tâm cũng chẳng nhỏ. Tất cả như vui, lo, v.v... cũng như vậy (ý nói thân hiện vui, tâm cũng chẳng vui))*, hàng Nhị thừa thì không được. Hàng Nhị thừa chỉ đoạn Kiến tư Phiền não, Trần sa, Vô minh vẫn còn, khác biệt ở chỗ này. Có chín điều khác biệt, đây là nêu ra một ví dụ về thân, khi thân hiện thần thông thì khác với Thanh văn, Duyên giác.

Chúng ta xem câu cuối cùng, 今彼國天人之神通，如《合贊》云：今則大乘不共之通，而更加（彌陀）本願力 **“kim bỉ quốc thiên nhân chi Thần thông, như Hợp Tán vân: Kim tắc Đại thừa bất cộng chi thông, nhi cánh gia (Di Đà) bổn nguyện lực”** *(thần thông của người trời cõi ấy trong này, như sách Hợp Tán nói: Đây là thần thông khác biệt của Đại thừa, lại còn thêm sức bổn nguyện (của đức Di Đà))*. 48 nguyện, mỗi người vãng sanh, đến Thế giới Cực Lạc liền được sự gia trì từ 48 nguyện của A Di Đà Phật; thần thông, trí huệ, đạo lực rất giống với A Di Đà Phật, chúng tôi thường nói gần như không khác gì mấy.

Đoạn tiếp theo, 本章中，自知無量劫時宿命所作善惡，是第六宿命通願 **“bổn chương trung, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng sở tác thiện ác, thị đệ lục Túc mạng thông nguyện”** *(trong chương này, tự biết những việc thiện ác đã làm trong túc mạng của vô lượng kiếp, là nguyện thứ sáu: Nguyện Túc mạng thông)*. “Túc thế” chính là đời quá khứ, 俗稱前世者也 **“tục xưng tiền thế giả dã”** *(người đời gọi là đời trước)*. Một đời, hai đời, ba, bốn, năm đời quá khứ của chúng ta, Nhị quả Tư-đà-hàm của Tiểu thừa có năng lực này, các ngài có Túc mạng thông, có thể biết được một số đời trong quá khứ. A-la-hán, trong kinh, đức Phật nói với chúng ta, có thể biết năm trăm đời quá khứ; biết được năm trăm đời trở lên là Bích-chi-phật, vẫn còn giới hạn. [Biết] năm trăm đời cũng khá lắm rồi, với cách nhìn của chúng ta, thần thông thật sự là vô cùng rộng lớn, nhưng trong cả thảy Phật pháp mà nói, các ngài là tiểu thông. Mạng: chỉ sinh mạng, nên túc mạng là chỉ nhiều đời nhiều kiếp quá khứ trong đời trước. 能知過去多生所作種種善惡 **“Năng tri quá khứ đa sanh sở tác chủng chủng thiện ác”** *(Có thể biết mọi việc thiện ác đã làm trong nhiều đời quá khứ)*, đây gọi là Túc mạng thông. Trong đời quá khứ, quý vị ở cõi nào, quý vị đã tạo những gì, quý vị đã chịu quả báo gì, thảy đều biết cả. Trong sách Chân Giải đã nói, 事謝於往 **“sự tạ ư vãng”**, câu này chính là Niệm lão đã nói trong ngoặc đơn 過去之事 **“quá khứ chi sự”** *(việc trong quá khứ)*. Sự, tạ là đi qua, đã qua rồi, vào xưa kia, việc của quá khứ, 名為宿，往法（過去之法）相續名為命 **“danh vi túc, vãng pháp (quá khứ chi pháp) tương tục danh vi mạng”** *(gọi là túc, vãng pháp (pháp quá khứ) nối tiếp gọi là mạng)*. Đối với điều đó, biết rõ không có chướng ngại, đây gọi là Túc mạng thông, quý vị biết được rất rõ ràng.

Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa được hai loại thần thông, thực tế mà nói là khôi phục hai loại, bởi vì Tu-đà-hoàn đã đoạn trừ năm loại Kiến hoặc. Chúng ta liền hiểu được, năm loại Kiến hoặc chướng ngại bản năng của chúng ta, bản năng chính là Lục thông, Kiến hoặc chướng ngại Thiên nhãn, Thiên nhĩ. Buông xuống năm loại Kiến hoặc rồi thì Thiên nhĩ thông, Thiên nhãn thông tự nhiên hiện tiền, khôi phục lại rồi. Khôi phục nhưng vẫn còn giới hạn, chẳng phải là vô hạn, vì sao vậy? Bởi vì họ vẫn còn chướng ngại, có Trần sa hoặc, có Vô minh Phiền não, chưa đoạn. Nhất định phải phá Vô minh, thấy được Chân Tánh rồi, vào lúc ấy, năng lực thần thông của quý vị khôi phục hoàn toàn. Tuy khôi phục hoàn toàn, nhưng vẫn còn sự khác biệt về lớn nhỏ, vì sao vậy? Vì Tập khí vô thỉ Vô minh của mỗi người nhiều ít không như nhau, đoạn được nhiều Tập khí vô thỉ Vô minh thì năng lực thần thông lớn, đoạn được ít thì năng lực của họ tương đối nhỏ. Đây là 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, như Sơ trụ, Nhị trụ, thật sự là Tam minh Ngũ thông đều hiện tiền, nhưng nếu so với Địa thượng Bồ-tát, so với Đẳng giác Bồ-tát thì còn khoảng cách rất lớn. Đối với cả vũ trụ, các ngài có thể nhìn thấy, nhưng nhìn thấy giống như chúng ta nhìn thấy những gì trong mây mù vậy, nhìn thấy rồi, nhưng không rõ lắm. Thật sự nhìn thấy rất rõ ràng, không khác gì mấy với cảnh giới của Phật, trong kinh nói với chúng ta là từ Bát địa trở lên, các ngài nhìn thấy rõ ràng, như hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, các ngài thấy rõ, phải từ Bát địa trở lên.

Thế giới Cực Lạc thật sự là vô cùng đặc biệt, vãng sanh đến bên đó, có lẽ năng lực cũng giống như Bát địa vậy, điều này đáng để chúng ta ra sức nắm bắt, ngay trong một đời này, chúng ta đừng bỏ lỡ cơ duyên này, bỏ lỡ thì đáng tiếc lắm! Bồ-tát có thần thông, trong vô lượng kiếp khó có được một lần cơ hội như vậy, quý vị gặp được rồi, cơ hội này không có thường xuyên, được thân người, nghe Phật pháp, nghe được Pháp môn Tịnh tông, gặp được bản kinh tốt nhất mà lão Cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập cho chúng ta. Chúng tôi sinh ra cùng thời đại với ngài Hạ Liên Cư, có duyên gặp được; tuy cùng một thời đại nhưng rất nhiều người không thấy được, đây là chân tướng sự thật, duyên này của chúng ta thù thắng biết mấy. Lại gặp được Tập Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Tập Giải này cũng là được hội tập [từ] 83 loại kinh luận, 110 loại khai thị của Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay, để giải thích nghĩa kinh của bộ Kinh này, đến đâu để tìm cơ hội này, chúng ta đã gặp được hết rồi. Càng hiếm có hơn, còn gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền làm chứng chuyển cho chúng ta. Chúng ta cùng lúc gặp được tam chuyển pháp luân, còn may mắn nào bằng!

Vì vậy, trong sách Hội Sớ nói: 能知自身一世二世三世，乃至百千萬世宿命 **“năng tri tự thân nhất thế nhị thế tam thế, nãi chí bách thiên vạn thế túc mạng”** *(Có thể biết được túc mạng của mình trong một đời, hai đời, ba đời, cho đến trăm ngàn vạn đời)*, biết được tất cả những việc làm trong đời đời kiếp kiếp, 亦能知六道眾生各各宿命及所作之事，是名宿命通 **“diệc năng tri lục đạo chúng sanh các các túc mạng cập sở tác chi sự, thị danh Túc mạng thông”** *(cũng có thể biết túc mạng và các việc đã làm của mỗi chúng sanh trong sáu đường, đây gọi là Túc mạng thông)*. Biết được chính mình, cũng biết được người khác, như vậy thì có thể quán căn cơ; quán sát được căn cơ, ứng cơ thí giáo, người dạy, người học đều dễ dàng, thành tựu không thể nghĩ bàn. Lão Hòa thượng Truyền Giới thế độ cho Hòa thượng Hải Hiền, lúc đó ngài Hải Hiền 20 tuổi, quý vị có thể nói ngài không có thần thông hay sao? Ngài có Túc mạng thông, ngài nhìn thấy các việc đã làm của lão Hòa thượng Hải Hiền trong nhiều đời nhiều kiếp quá khứ. Chắc chắn là người tu hành, hơn nữa là người niệm Phật, không vãng sanh, đời này lại được thân người, biết được ngài có duyên sâu với Tịnh tông, cho nên chỉ dạy ngài thọ trì một câu A Di Đà Phật, Hiền công tiếp nhận rồi, thật làm. Một đời, suốt 92 năm chưa từng đánh mất, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm suốt 92 năm, Minh tâm Kiến tánh, Đại triệt Đại ngộ. Đại ngộ chính là thành Phật, chính mình không nói, hoàn toàn biểu diễn trong thân hành, thông thường chúng ta nói là thực tiễn, thực tiễn trong sinh hoạt, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đối người xử việc tiếp vật. Phật tri Phật kiến, việc làm của Phật Bồ-tát, ngài hoàn toàn làm được, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem.

Duyên phận này không phải ngẫu nhiên mà có thể đạt được, dân số của thế giới này hơn bảy tỷ, trong số bảy tỷ người, có bao nhiêu người từng thấy bản hội tập? Bao nhiêu người thấy được Tập Giải của Niệm lão? Quý vị liền biết được. Người thấy được là có duyên. Đã có duyên rồi, nhưng nếu không có thiện căn, phước đức thì gặp được duyên này cũng xem như uổng phí. Trong Kinh Di Đà, đức Thế Tôn nói với chúng ta, Pháp môn này 不可以少善根福德因緣，得生彼國 **“bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc”** *(không thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi ấy)*; nói cách khác, thật sự có thể vãng sanh, đều là đã đầy đủ nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Hiện nay, chúng ta đầy đủ duyên rồi, then chốt chính là thiện căn, phước đức. Thế nào là thiện căn? Có thể tin, có thể nguyện là thiện căn. Phước đức: thật sự chịu niệm một câu A Di Đà Phật này chính là phước đức, phước đức lớn! Tu gì được phước đức lớn? Chấp trì danh hiệu, vì sao vậy? Vì danh hiệu là Pháp môn đại tổng trì của tất cả pháp, tổng cương lĩnh, nguyên lý nguyên tắc chung. Danh hiệu của tất cả chư Phật đều từ trong đó lưu lộ ra, vô lượng vô biên kinh điển mà chư Phật Bồ-tát đã thuyết, cũng từ câu danh hiệu này sanh ra, cho đến vạn việc vạn vật trong khắp hư không khắp pháp giới đều không rời khỏi câu Phật hiệu này, quý vị nói xem công đức này lớn biết mấy! Vì vậy, niệm một câu A Di Đà Phật này thì niệm hết khắp pháp giới hư không giới. Người không tin, không tin chính là không có phước báo, quý vị tin chính là quý vị có phước. Đối với Pháp môn này, quý vị có thể hiểu rõ, có thể không nghi ngờ [là] thiện căn, thật tin, thật nguyện [là] thiện căn; thật làm, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, [là] phước báo lớn!

Tuyệt đối không thể tham cầu phước báo trời người, vì sao vậy? Vì trời người là phước báo nhỏ, quá nhỏ, thời gian không dài, hưởng một đời thì hết rồi. Lại huống chi trong khi hưởng phước thì tạo tội nghiệp, chiết khấu phước báo của quý vị rồi, phước báo của quý vị sẽ tiêu hết rất nhanh, nghiệp báo bất thiện sẽ hiện tiền, phiền phức rất lớn. Phải có sự cảnh giác cao độ, không thể bị những hình tướng trước mắt làm mê hoặc, những thứ này rất mê hoặc người, tà tri tà kiến, rất đáng sợ! Người tu hành chân chánh, phải học các vị Đại đức xưa làm sao để tránh xa, tiếp xúc ít nhất có thể. Sức mạnh dụ hoặc mọi người lớn nhất hiện nay là tivi, truyền thông, internet, máy tính, nội dung trong những thứ này, những gì chúng truyền tải, mặt xấu thì nhiều, mặt tốt thì ít. Sát đạo dâm vọng, người Trung Hoa nói là bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, chúng loan truyền những điều này. Loan truyền không ngừng, ngày nào cũng loan truyền, ngày đêm không gián đoạn, khiến cho người khác hoàn toàn mê trong đó, cho rằng đó là chính đáng. Xem tà là chánh, xem chánh là tà, hoàn toàn điên đảo rồi, hễ vừa điên đảo thì quả báo ở ba đường ác, đời sau không còn được thân người. Chân tướng sự thật này, chúng ta phải luôn để trong tâm, tuyệt đối không phạm.

Thời đại này tự do dân chủ, tự do ngôn luận, tự do xuất bản. Thời xưa không có, người thời xưa có phước báo, do có nhà vua trí huệ, thông minh cai quản, ngôn luận không có tự do, xuất bản càng không có tự do, vì sao vậy? Vì ngăn cấm tất cả mọi mặt xấu, bất thiện. Vì vậy, nói chuyên chế không tốt, nhưng đế vương chuyên chế có thể bảo vệ tinh thần của chúng ta không bị ô nhiễm, công đức ấy không thể nghĩ bàn. [Về] chính trị, nếu quý vị hỏi tôi, chế độ quân chủ tốt hay là chế độ dân chủ tốt? Tôi sẽ nói với quý vị, tôi tán thành quân chủ, tôi không tán thành dân chủ. Năm xưa tôi ở Singapore, Pháp sư Diễn Bồi hỏi tôi vấn đề này, thầy ấy hỏi tôi vì sao vậy? Tôi nói: quân chủ chịu trách nhiệm, dân chủ không chịu trách nhiệm, nhiệm kỳ của họ rất ngắn, ba năm, bốn năm thì phải bầu cử lại. Cho nên họ chỉ là nhất thời, họ nhất định ở trong thời gian ngắn ngủi mà mưu cầu giành lấy lợi ích cho chính họ. Quân chủ thì khác, không chỉ một đời họ, mà họ còn phải truyền xuống cho con cháu, cho nên họ nhất định phải dạy tốt, nếu họ làm không tốt thì sẽ bị người khác lật đổ, nhà tan người mất; nếu như họ làm tốt thì đời đời đều được duy trì tiếp.

Vì vậy, việc lớn hàng đầu của quân chủ, quý vị có nghĩ đến không? Hoàng đế đăng cơ rồi, hoàng đế cũ băng hà, con trai nối ngôi, lên ngôi rồi, việc lớn đầu tiên là lập thái tử, phải tìm được người kế thừa. Tìm được rồi, hằng ngày huấn luyện thái tử, hằng ngày chỉ dạy thái tử, tương lai thái tử kế thừa vương vị sẽ không làm việc sai trái, chịu trách nhiệm nhiều! [Nếu] người kế thừa không giữ quy tắc, luật cũ của Tổ tiên thì nhất định mất nước, chính quyền không còn là của dòng tộc họ, đổi người khác rồi. Vì vậy, chế độ ấy tốt. Họ dùng gì để dạy mọi người? Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên. Họ dạy chúng ta luân thường, đạo đức, dạy chúng ta tin sâu nhân quả, dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Vì vậy, vào mỗi triều đại, chúng ta đều thấy được thái bình thịnh thế.

Ngày nay chúng ta sinh ra trong thời đại này, rốt cuộc là nguyên nhân gì? Gần đây chúng tôi xem được một đĩa DVD, đồng tu Đông Bắc tặng cho tôi. Nội dung là gì? 210 năm [trước], du học sinh do chính phủ Mãn Thanh cử đi lần thứ nhất, đến nước ngoài du học. Những du học sinh ấy vừa bước ra nước ngoài, xã hội của phương tây hoàn toàn khác với Trung Hoa, giáo dục Trung Hoa từ nhỏ đã dạy dỗ rất nghiêm túc, dạy một đứa trẻ thành người lớn, mỗi một hành động cử chỉ, mỗi một lời nói tiếng cười đều có quy tắc, là [lấy] Thánh Hiền Quân tử làm tiêu chuẩn. Người nước ngoài không phải vậy, trẻ em nước ngoài là cho chúng hưởng thụ hết mức, không có quy tắc, thích gì thì chơi đó. Vì vậy người ta nói, người nước ngoài, trẻ em là thiên đường, trung niên là chiến trường, cạnh tranh, đấu tranh, phát triển đến sau cùng diễn biến thành chiến tranh, cuối đời là mộ phần. Cuối đời bước vào viện dưỡng lão, thật sự là mộ phần, đời sống vật chất có người chăm lo, đời sống tinh thần thì hoàn toàn không có, người sống như khúc gỗ vậy, phơi nắng, không nói chuyện. Những người cùng ở trong một viện dưỡng lão, gặp nhau cũng không chào hỏi, giống như người gỗ vậy, đáng thương biết mấy, đời sống tinh thần đau khổ biết bao, người nước ngoài. Người Trung Hoa thì khác, người Trung Hoa là ngược lại, trẻ em thì dạy dỗ nghiêm khắc, sao có thể có sự yêu thích của trẻ em? Không thể được, không thể hình thành thói quen đó, phải hình thành nghe lời, thành thật. Vì vậy, lúc nhỏ được quản rất nghiêm, không có chút tự do, trung niên thì phục vụ cho nước nhà, cuối đời, cuối đời là thiên đường của người già.

Người Trung Hoa là đại gia đình, nơi thờ cúng Tổ tiên là gia miếu, tức là từ đường, nơi thờ cúng Tổ tiên, nơi kỷ niệm Tổ tiên, nơi niệm niệm không quên Tổ tiên. Từ đường chính là nơi hoạt động chung của gia đình, chương trình lớn nhất hằng năm là tế tổ, thanh minh tế tổ, trung nguyên tế tổ, đông chí tế tổ, một năm ba lần, không quên ân đức của Tổ tiên. Khi tế tổ thì đọc gia quy, không thể quên lãng lời dạy của Tổ tiên. Thời gian còn lại, từ đường là trường học, một gia đình của chúng ta, trẻ em đi học đọc sách ở từ đường, gọi là gia thục, tư thục, cũng là [nơi của] người lớn tuổi, người già, là câu lạc bộ dưỡng lão của gia tộc. Mỗi ngày đến từ đường, mọi người gặp gỡ, uống trà, trong đó có rất nhiều biểu diễn giải trí, mỗi người đều có thể ra biểu diễn, có lúc thì mời đoàn nghệ thuật nhân gian bên ngoài, mời vào trong từ đường biểu diễn, giải trí của người già, người già được xã hội tôn kính. Cho nên người Trung Hoa để cuối đời mới hưởng phước, người nước ngoài thì hưởng phước lúc còn trẻ, đảo ngược rồi.

Người Trung Hoa lúc trung niên, bất luận là kinh doanh sự nghiệp gì, khi cần phải giúp đỡ thì ai giúp quý vị? Gia đình giúp quý vị, nhà là gốc. Vì vậy, khi về hưu trở về quê nhà, làm gì? Hưởng phước, hưởng niềm vui gia đình. Người Trung Hoa là khi thiếu niên thì giáo dưỡng thật tốt, khi trung niên thì cống hiến, cuối đời thì hưởng thụ, phù hợp với đạo trời. Người có bốn mùa, từ khi ra đời đến năm 20 tuổi là mùa xuân của đời người, đây là lúc học tập thật tốt, thời kỳ học tập; 20 tuổi đến 40 tuổi là mùa hạ, lúc này phải bắt đầu cống hiến, vì gia đình, vì xã hội, vì quốc gia mà phục vụ, cống hiến; 40 tuổi đến 60 tuổi là mùa thu của đời người, sự nghiệp có thành tựu, mùa thu thu hoạch; 60 tuổi đến 80 tuổi là mùa đông, đây là lúc dưỡng lão, nghỉ hưu thì về nhà dưỡng lão, lá rụng về cội, hưởng thụ niềm vui gia đình. Người già chơi cùng với trẻ em, trẻ em tôn trọng người già, người già yêu thương trẻ em, kể lại câu chuyện kinh nghiệm đời người của chính mình cho trẻ nhỏ nghe, khiến cho trẻ nhỏ thật sự tiếp nhận được kinh nghiệm phấn đấu cả đời của người già, nêu ra cho chúng làm tham khảo.

Đây là cách thức giáo dục của Trung Hoa, nước ngoài không có, nước ngoài thì ngay cả khái niệm này cũng không có. Đời này của chúng tôi, gần như một nửa thời gian đều ở nước ngoài, ở nước ngoài, hoa kiều của Trung Hoa, kiều bào của Nhật Bản, kiều bào của Hàn Quốc vẫn có thể thấy được tam đại đồng đường, người nước ngoài ở bên cạnh nhìn thấy ngưỡng mộ, vì sao ba đời quý vị có thể sống chung với nhau? Người nước ngoài không có. Con cái 16 tuổi thì được sự bảo hộ của pháp luật, có nhân quyền, có tự do, chúng muốn ra ngoài, cha mẹ không quản được. Nếu quý vị báo cảnh sát, cảnh sát nói, 16 tuổi là vị thành niên rồi, anh còn quản chúng làm gì, bản thân chúng có thể tự lập rồi. Cho nên không có tình thân, tình anh em cũng không có, với cha mẹ cũng không có, với ông bà thì càng không cần phải nói.

Vì vậy, văn hóa Trung Hoa thật sự tốt, quý vị phải quan sát tỉ mỉ hơn, quan sát các văn hóa khác nhau trên thế giới, đến sau cùng quý vị sẽ ca ngợi văn hóa Trung Hoa, như Tiến sĩ Toynbee vậy, ông là một đại biểu, một người đại diện cho phương tây. Cả đời ông nghiên cứu lịch sử văn hóa, ông đã tiếp xúc 17 nền văn hóa khác nhau, mà xem văn hóa Trung Hoa là ưu tú nhất. Văn hóa Trung Hoa ưu tú như thế nào? Văn hóa Trung Hoa là thuận theo đại tự nhiên. Đại tự nhiên là đạo, Ngũ luân là đạo, không phải là do người làm ra, không phải do ai đó sáng lập ra, không phải do ai đó phát minh ra, không phải do ai đó dạy quý vị. “Cha con có tình thân” là không có ai dạy, “vợ chồng có phân biệt” cũng không có ai dạy, “vua tôi có nghĩa”, “lớn nhỏ có thứ tự”, “bạn bè có chữ tín”, đều là quy luật của đại tự nhiên. Quý vị hiểu rõ rồi, làm đúng theo quy luật này, như vậy là khỏe mạnh nhất, năng lượng tích cực, không thể làm trái. Vì vậy, Thánh Hiền, Tổ tiên của Trung Hoa nêu ra nhân nghĩa lễ trí tín, đây là chúng ta phải thuận theo đại tự nhiên, phải làm được năm chữ này. “Nhân giả ái nhân”, từ “phụ tử hữu thân” mà ra, “quân thần hữu nghĩa” cũng từ trong Ngũ luân mà ra, nói nhân, nói nghĩa, nói trí huệ, nói lễ (lễ tiết), nói chữ tín. [Nếu] mọi người đều có đầy đủ nhân lễ nghĩa trí tín thì xã hội này chính là đất nước lễ nghĩa, chính là thái bình thịnh thế. Làm người thì nhất định phải giữ được năm chữ này, năm chữ này là đức, xã hội này là xã hội của luân thường: Ngũ luân, Ngũ thường.

Thời Xuân Thu, ông Quản Trọng nêu ra bốn chữ [để] trị vì quốc gia, gọi là Tứ duy: lễ nghĩa liêm sỉ. Ông Quản Trọng nói rất hay, 四維不張，國乃滅亡 **“Tứ duy bất trương, quốc nãi diệt vong”** *(không xiển dương Tứ duy, đất nước sẽ diệt vong)*. Nếu như quốc gia này, giữa người với người không có lễ, không có nghĩa, không có liêm sỉ, thì xã hội này sẽ động loạn, quốc gia này sẽ diệt vong. Thời Chiến Quốc, thời kỳ đầu của Tần Hán, trong xã hội xuất hiện tám đức: hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình, Bát đức. Người Trung Hoa học điều gì? Chính là học điều này, Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, trong đó có trùng lặp, đó là [vì] rất quan trọng. Tổng hợp lại là 12 chữ, gốc của văn hóa Trung Hoa, người nước ta học những điều này, đã học mấy ngàn năm, xã hội không nảy sinh vấn đề, 12 chữ này chính là: hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Ngày nay chúng ta nhìn thấy xã hội trước mắt, dùng tiêu chuẩn này để quan sát, xã hội hiện nay, không còn hiếu đễ trung tín nữa, cũng không còn lễ nghĩa liêm sỉ nữa, cho nên xã hội này, bốn chữ sau cùng, cũng không thấy nhân ái hòa bình nữa.

Văn hóa Trung Hoa là ưu tú nhất, là thật, chính là 12 chữ này, chúng ta phải nhận biết 12 chữ này, đó là bản tánh của chúng ta, đây chính là bản tánh bổn thiện mà Tổ tiên phát hiện ra. Thế nào gọi là bổn thiện? 12 chữ này chính là bổn thiện, hiếu đễ trung tín là bổn thiện, lễ nghĩa liêm sỉ là bổn thiện, nhân ái hòa bình là bổn thiện. 人之初，性本善 **“Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”**, mọi người đều là Thánh nhân, mọi người đều là Hiền nhân, phải dạy cho thật tốt, không thể để cho trẻ em học hư. Trẻ em từ nhỏ thì dùng 12 chữ này để giới hạn chúng, khiến chúng khởi tâm động niệm không trái với 12 chữ này, trẻ em hình thành thiên tánh, hình thành thói quen, cả đời sẽ không thay đổi, như vậy thì tốt, người đó là Thánh Hiền. Giáo dục của Trung Hoa là giáo dục Thánh Hiền, không khác với giáo dục của Phật Bồ-tát tại Ấn Độ.

Tôn giáo là một môn giáo dục, là điều mà nhân loại không thể thiếu, ông Toynbee nói rất hay, văn hóa là từ tôn giáo mà ra. Nhân loại thuở ban đầu có tôn giáo, từ tôn giáo diễn biến ra văn hóa, nếu không còn tôn giáo nữa thì gốc của văn hóa cũng không còn nữa. Vì vậy nhất định phải nhận biết tôn giáo, phải học tập tôn giáo, tôn giáo như thế nào? Tôn giáo thuần tịnh thuần thiện, thuần mỹ, chân thiện mỹ huệ. Giáo dục tôn giáo dạy mọi người yêu thương người khác, chân thành yêu thương người khác, bình đẳng yêu thương người khác, tâm yêu thương người khác không có phân biệt, đây là nòng cốt của giáo dục tôn giáo. Dùng lời nói của người hiện nay, cốt lõi của tôn giáo là yêu thương, đó là chân ái, không có điều kiện, không kèm theo bất kỳ điều kiện nào, tâm yêu thương chân thành. Quý vị xem, trong kinh điển của tôn giáo: “Chúa yêu thương người đời, Thượng Đế yêu thương người đời”, Kinh Koran nói: “Thánh A La thật sự là nhân từ”, trong Phật giáo là đại từ đại bi, “từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa” là Phật giáo, phải nhận thức rõ ràng, không có mê tín.

Sự sùng bái mê tín là [do] người dân thông thường trong thời kỳ đầu không có trí huệ cao, nhìn thấy hiện tượng của đại tự nhiên, nảy sinh sự sùng bái đối với tự nhiên. Thánh nhân xuất hiện rồi, Thánh nhân tức là [người] có tâm yêu thương, không có Vọng tưởng, không có tạp niệm, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, đây chính là điều kiện khai ngộ, đầy đủ điều kiện khai ngộ, không nhất định là nhân duyên gì, các ngài Đại triệt Đại ngộ. Kiểu người này có, Đại sư Huệ Năng đời Đường trong lịch sử Trung Hoa đều được mọi người biết đến, ngài không biết chữ, chưa từng đi học. Ngài thương mẹ của mình, ngài yêu thương người đời, ngài yêu đại tự nhiên, ngài đã đầy đủ “tính người vốn thiện”, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng; cho ngài cơ hội khai ngộ, ngài thật sự khai ngộ rồi. Không nhất định là nhân duyên nào, ngài là [do] nghe kinh, nghe người khác đọc Kinh Kim Cang, nghe thấy rất có ý vị, khai ngộ như vậy. Cũng là [do] gặp duyên thù thắng, gặp được [người] thật sự hiểu Phật pháp, thật sự yêu thương bảo vệ người tài, có người chiếu cố, có người bồi dưỡng ngài, ngài thành tựu rồi.

Hiện nay, dân số trên trái đất hơn bảy tỷ người, trong số đó không có Thánh Hiền sao? Tôi tin rằng có rất nhiều Thánh Hiền, nhiều hơn bất kỳ triều đại nào, đây là điều chắc chắn. Vì sao Thánh Hiền không lộ diện? Bị dục vọng về vật chất làm mê rồi, sự việc chính là như vậy. Bồ-tát đến thế gian này, A-la-hán đến thế gian này, nhìn thấy thế giới phồn hoa cũng động tâm, cũng mê rồi, Tiểu hạnh Bồ-tát, không thể chống lại sự dụ hoặc. Trong tất cả sự dẫn dụ của dục vọng mà không Động tâm, không Khởi niệm, đó là Đại hạnh Bồ-tát, Đại hạnh Bồ-tát thì ít, Tiểu hạnh Bồ-tát thì nhiều. Tiểu hạnh Bồ-tát không thể hợp tác với Đại hạnh Bồ-tát, tạo nên sự khó khăn của giáo dục Phật Đà, giáo dục tôn giáo thời đại sau suy thoái hơn thời đại trước, không có tiến triển, đây là điều chúng ta chẳng thể không biết.

Đã giác ngộ rồi, đã hiểu rõ rồi thì phải nỗ lực, thật sự hạ công phu trên “cách vật”. Cách vật, là do người Trung Hoa nói, đây là ngưỡng cửa thứ nhất trong sách Đại Học. Lý tưởng của sách Đại Học là minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện, làm thế nào để thực tiễn? Phải thực hành từ “cách vật”. Vật là gì? Vật dục, tức là dục vọng về vật chất. Vật chất là nói về điều gì? Tài sắc danh thực thùy, thất tình ngũ dục, những thứ này dụ hoặc người, quý vị nhất định phải cách đấu với chúng, quý vị phải chiến thắng chúng. Cách vật thế nào? Không bị dụ hoặc bởi vật chất bên ngoài, như vậy gọi là cách vật. Cách vật rồi sau đó mới có trí huệ, “trí tri”. Lễ Ký, Đại Học là một phần trong sách Lễ Ký, Lễ Ký trở thành một bộ sách trong thời đại Tiên Tần, lúc đó Phật giáo chưa truyền đến Trung Hoa, nhưng người Trung Hoa cũng biết, chiến thắng dục vọng của chính mình quan trọng hơn tất cả. Thật sự, sau khi Phật pháp truyền đến Trung Hoa, điều đầu tiên của Phật pháp, [là] chiến thắng năm loại Kiến hoặc của chính mình, đoạn hết năm loại Kiến hoặc rồi, quý vị mới có thể chứng quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, quý vị mới có thể trở về Tự Tánh. Quả rất thù thắng, vì sao vậy? Vì quý vị có Thiên nhãn thông, có Thiên nhĩ thông. Người Trung Hoa chúng ta tuy nói là quay đầu, nhưng vẫn chưa đoạn dứt hoàn toàn, Thánh nhân Trung Hoa dạy mọi người dừng lại đúng chừng mực, đừng quá mức; Phật pháp không phải vậy, Phật pháp thì đúng chừng mực cũng không được, nhất định phải đoạn sạch. Đây chính là yêu cầu của Phật pháp, quý vị phải đạt đến Minh tâm Kiến tánh, Tổ tiên Trung Hoa không yêu cầu điều này, chỉ yêu cầu quý vị có thể làm được Thánh hiền Quân tử thì mãn nguyện rồi, tiêu chuẩn không như nhau. Pháp của Trung Hoa gọi là pháp thế gian, không rời khỏi lục đạo luân hồi, Phật pháp là phải dạy quý vị rời khỏi lục đạo luân hồi, rời khỏi mười pháp giới, cho nên Phật pháp yêu cầu cao hơn người Trung Hoa, phải thật sự đoạn dứt.

Tất cả chướng ngại, mọi sự ô nhiễm, hết thảy bất thiện, từ đâu mà có? Đều từ thân mà có. Nhà Đạo nói hay, 吾有大患，為吾有身 **“ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân”** *(ta có tai họa lớn là vì ta có thân)*, một lời đã nói ra hết, nếu ta không có thân này thì tốt biết mấy! Có thân này, thân này mang đến rất nhiều sự phiền phức. Vì vậy, trước tiên thì nhà Phật bắt đầu từ thân, phá Thân kiến, thật sự hiểu rõ thân là gì. Thân không phải là thứ tốt đẹp, thân là công cụ tạo tất cả nghiệp, thân ngữ ý, không có ngày nào không tạo nghiệp. Nghiệp có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, nghiệp mà phàm phu đã tạo [là] nhiễm nghiệp, không phải tịnh nghiệp, nhiễm nghiệp chính là tạo thành lục đạo, trong lục đạo có thiện có ác. Ác làm ô nhiễm tâm thanh tịnh, thiện cũng làm ô nhiễm tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không có thiện ác. Cho nên tâm hành thiện thì quả báo ở cõi trời người; tâm hành bất thiện thì quả báo ở ba đường ác, lục đạo luân hồi là do vậy mà tạo thành. [Nếu] chúng ta thật sự loại bỏ được sự ô nhiễm này, đoạn ác tu thiện, không để trong tâm. Đoạn ác, không để đoạn ác trong tâm; tu thiện, không để tu thiện trong tâm; tâm địa hoàn toàn sạch sẽ, không nhiễm một bụi trần, tu thành công điều này thì không thấy lục đạo nữa. Vì vậy, lục đạo luân hồi là giả, đây gọi là pháp xuất thế gian. Nhà Nho của Trung Hoa là pháp thế gian, mục tiêu đó là cõi trời người, tối thiểu là giữ được thân người, không đọa vào ba đường ác, nhà Nho nói điều này. Cao hơn thì sanh đến cõi trời, cõi trời có 28 tầng, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới. Khác với Phật, Phật muốn vượt khỏi lục đạo luân hồi, còn muốn vượt khỏi mười pháp giới, Tiểu thừa vượt khỏi lục đạo luân hồi, Đại thừa vượt khỏi mười pháp giới, không như nhau.

Vì vậy, chỉ cần chúng ta buông xuống chướng ngại, sáu loại thần thông là bản năng, tự nhiên sẽ khôi phục. Phương pháp sử dụng đều là tu định, 84 ngàn Pháp môn, 84 ngàn phương pháp khác nhau, con đường khác nhau, đều là tu Thiền định. Phương pháp tu Thiền định không như nhau, nhưng đạt được quả đức của Thiền định là hoàn toàn tương đồng, bất luận quý vị dùng phương pháp nào tu cũng được. Quý vị xem, lão Hòa thượng Hải Hiền dùng một câu Phật hiệu, có người dùng [cách] đọc tụng kinh điển, được, quý vị đọc bộ kinh này mỗi ngày, đọc đến khi nào? Đọc đến khi trong tâm chỉ có kinh, không còn vọng niệm nữa, không còn tạp niệm nữa thì quý vị thành Phật, quý vị siêu việt rồi. Tầng lớp trí thức dùng phương pháp đọc kinh này thì tốt, cho nên pháp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền đạt cho chúng ta trong 49 năm, là nói cho tầng lớp trí thức, xét cho cùng thì tầng lớp trí thức ở thế gian này chiếm đa số. Cho nên Ngài chọn tầng lớp trí thức làm đối tượng dạy học, đối tượng giáo hóa đầu tiên, sau đó dùng họ tiếp tục làm ảnh hưởng đến người khác. Trong sự giáo hóa của đức Phật, về sau đã chia rất nhiều phái, tông phái, mỗi tông phái đều tu định, đều có thể thành tựu, cho nên nói là “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Vấn đề là phải biết, biết điều gì? Chuyên nhất. Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: 發菩提心，一向專念 **“Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”** *(Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm)*, đề xướng phương pháp này. Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng thường xuyên nói với người khác: “Trên đời không việc khó, chỉ sợ tâm không chuyên”, chuyên thì có thành tựu. Đừng sợ khó, đừng sợ khổ, phải hoan hỷ chịu khổ, không sợ gian nan, chuyên.

Thực tế là đời này của tôi, gia đình, nhà chúng tôi đến đời ông nội tôi thì suy sụp rồi, cho nên đến đời cha tôi, không còn nhà nữa. Cả đời đều thuê nhà của người khác để ở, không có tài sản, không có nhà cửa, không có ruộng đất, cũng không có tiền tài, không có gì cả. Lúc nhỏ, khi tôi đi học, học Trung học Cơ sở, học kỳ hai của năm đầu thì không đóng nổi học phí, bỏ học rồi, quý vị biết được khó khăn dường nào. Đời này của tôi không có trình độ học vấn, cũng không có kinh nghiệm, gặp được Đại sư Chương Gia, tôi thỉnh giáo Đại sư Chương Gia, các ngành các nghề trong xã hội, con chọn ngành nghề nào thì tương đối thích hợp? Năm đó tôi 26 tuổi, tôi đang phục vụ trong quân đội. Lão Hòa thượng nói với tôi, xuất gia là tốt nhất, học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài khuyên tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh dạy học, chúng ta đọc truyện ký của Ngài, Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí, năm 19 tuổi, Ngài từ bỏ sự kế thừa ngôi vua, từ bỏ đời sống phú quý trong cung đình, Ngài đi làm một vị tăng khổ hạnh, đi cầu đạo; tất cả tôn giáo, học phái của Ấn Độ Ngài đều đã tham học qua, học hết 12 năm. Bất luận là tôn giáo hay học thuật, người Ấn Độ cũng chú trọng tu định, cho nên sáu loại thần thông, có rất nhiều người chân thật tu hành đều có thể đạt được. Có những thần thông ấy, họ ở trong cảnh giới Thiền định không có giới hạn về không gian và thời gian, nên họ có thể thấy được cõi trời, họ cũng có thể thấy được địa ngục, thấy được ngạ quỷ. Lục đạo luân hồi không phải là do Phật nói, mà là do Bà-la-môn giáo nói, tất cả tôn giáo của Ấn Độ đều có khả năng này, tiếp xúc với chúng sanh trong lục đạo. Cách nói luân hồi là do Bà-la-môn giáo nói đầu tiên, là thật, đây là chân tướng sự thật, không phải giả. Luân hồi từ đâu mà có? Làm thế nào có thể thoát khỏi? Họ không có cách.

Vì vậy, đức Phật học 12 năm thì từ bỏ rồi, không thể giải quyết được vấn đề, biết được vấn đề rồi, nhưng không giải quyết được. Đức Phật nhập định rất sâu dưới cây bồ-đề, mãi đến khi Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, vào lúc đó Ngài 30 tuổi. Sau khi khai ngộ, Ngài bắt đầu dạy học, độ năm vị Tỳ-kheo ở vườn Lộc Dã, giảng A Hàm. A Hàm là Tiểu học của Phật giáo, là hằng thuận chúng sanh, không giảng lý luận cao sâu, giảng nhiều về sự, dạy mọi người làm thế nào có thể giữ được thân người, không đọa ba đường ác, làm thế nào có thể từ thân người lại thăng lên một bậc là sanh thiên, sanh lên trời Dục giới, sanh lên trời Sắc giới, sanh lên trời Vô Sắc giới, giảng cho quý vị về điều này. Ngài giảng A Hàm 12 năm, rồi nâng cấp, giảng Kinh Phương Đẳng. A Hàm ví như Tiểu học, Phương Đẳng ví như Trung học. Ngài giảng Phương Đẳng 8 năm, sau khi kết thúc thì tiếp tục nâng cao, giảng Bát-nhã. Bát-nhã ví như Đại học, là điều mà đức Phật thật sự muốn giảng cho chúng sanh, 22 năm. 22 năm Ngài giảng điều gì? Chúng tôi dùng một câu để nói: Thật tướng các pháp, chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Trước đó phải có 20 năm căn bản mới có thể giảng những điều này, mọi người mới nghe hiểu được, mới tin. 8 năm cuối cùng, Ngài giảng Pháp Hoa, Niết-bàn, Niết-bàn là Di Giáo, được nói trong một ngày một đêm cuối cùng, nói xong thì đức Phật ra đi rồi. 8 năm Pháp Hoa cũng giống như Viện nghiên cứu, hội Tam quy Nhất, Tam chính là A Hàm, Phương Đẳng, Bát-nhã trước đó, đây là Tam, quy Nhất là Nhất Phật thừa, đó chính là Viện nghiên cứu, chúng ta làm thế nào có thể thật sự đạt được Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, đó là 8 năm sau cùng.

Vì vậy, đó là giáo dục, mục đích là gì? Mục đích là dạy quý vị nhận biết được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, quý vị không bị giả tướng này mê hoặc, đây đều là giả, những gì có tướng đều là hư vọng. Trong hư vọng này có điều thật, quý vị phải quy về điều thật, không bị điều vọng quấy nhiễu, quý vị trở về chân, đó chính là Minh tâm Kiến tánh, như thế mới tốt nghiệp. Minh tâm Kiến tánh chính là thành Phật, lấy được học vị cao nhất trong nhà Phật. Cho nên Phật Đà, Bồ-tát, A-la-hán là danh xưng của học vị trong giáo dục Phật Đà, Phật Đà là học vị cao nhất, giống như Tiến sĩ hiện nay; học vị thứ hai là Bồ-tát, Bồ-tát ví như Thạc sĩ; sau cùng, học vị thấp nhất là Cử nhân, A-la-hán. A-la-hán là Cử nhân, Bồ-tát là Thạc sĩ, Phật là Tiến sĩ, ai cũng có thể lấy được học vị này, cho nên nói tất cả chúng sanh vốn là Phật. 32 tướng mà đoạn kinh văn này giảng chính là quả đức, tu đến học vị Bồ-tát, tu đến học vị Phật thì có lợi ích gì, có thể thấy được từ đây, thật sự được đại tự tại, được đại viên mãn, thật sự lìa cứu cánh khổ, được cứu cánh vui.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, trong sách Hội Sớ nói về Túc mạng thông, 謂能知自身一世二世三世，乃至百千萬世宿命及所作之事，亦能知六道眾生各各宿命及所作之事，是名宿命通 **“vị năng tri tự thân nhất thế nhị thế tam thế, nãi chí bách thiên vạn thế túc mạng cập sở tác chi sự, diệc năng tri lục đạo chúng sanh các các túc mạng cập sở tác chi sự, thị danh Túc mạng thông”** *(tức là có thể biết được túc mạng và các việc đã làm của mình trong một đời, hai đời, ba đời, cho đến trăm ngàn vạn đời, cũng có thể biết túc mạng và các việc đã làm của mỗi chúng sanh trong sáu đường, đây gọi là Túc mạng thông)*. 二乘極遠知過去八萬劫事 **“Nhị thừa cực viễn tri quá khứ bát vạn kiếp sự”** *(Hàng Nhị thừa xa nhất là biết việc trong tám vạn kiếp quá khứ)*. A-la-hán chỉ biết được 500 đời, Duyên giác cao hơn A-la-hán. Trong A-la-hán có vị chuyên tu thần thông, chuyên tu Túc mạng thông, nhiều nhất thì các ngài cũng chỉ có thể biết được tám vạn kiếp quá khứ. 菩薩所知無極 **“Bồ-tát sở tri vô cực”** *(Những điều Bồ-tát biết là vô cùng)*, tức là không có giới hạn. 今願文言，無量劫時宿命，故知此為大乘菩薩之通 **“Kim nguyện văn ngôn, vô lượng kiếp thời túc mạng, cố tri thử vi Đại thừa Bồ-tát chi thông”** *(Nguyện văn này nói, túc mạng trong vô lượng kiếp, cho nên biết đây là thần thông của Bồ-tát Đại thừa)*, thần thông của Bồ-tát Đại thừa, có thể biết được vô lượng thời kiếp, biết được toàn bộ.

Sau cùng, Niệm lão tổng kết cho chúng ta, nguyện này gồm hai ý nghĩa; thứ nhất, giống như Sư Trừng Hiến ở Nhật Bản đã nói: 不知宿命故，於善不進 **“Bất tri túc mạng cố, ư thiện bất tấn”** *(Không biết túc mạng nên không tinh tấn đối với việc thiện)*, không biết được quá khứ, vị lai, không thể tinh tấn đối với việc thiện, 於惡不恐 **“ư ác bất khủng”** *(không sợ điều ác)*, không sợ, không có cảm giác sợ hãi, 萬善懈怠，眾惡造作，只為不知宿業也 **“vạn thiện giải đãi, chúng ác tạo tác, chỉ vị bất tri túc nghiệp dã”** *(giải đãi đối với vạn việc thiện, tạo tác các việc ác, chỉ vì không biết được túc nghiệp)*. Điều này là thật, đây là bệnh chung của chúng ta, rất nhiều đồng học chúng ta đều có, làm sao đây? Trước tiên phải thừa nhận địa ngục [là] khổ. Sự giáo dục của thời nay khác với thời xưa, độ tuổi tôi đây, trước chiến tranh thế giới thứ hai, chúng tôi chỉ mười mấy tuổi, chiến tranh Trung Quốc – Nhật Bản bùng nổ, biến cố Lư Câu Kiều, năm đó tôi 11 tuổi, chúng tôi từ nhỏ đã tiếp nhận nền giáo dục gì? Giáo dục nhân quả, giáo dục của miếu Thành Hoàng. Mẹ đến miếu Thành Hoàng thắp nhang, dắt theo những người con chúng tôi vào miếu Thành Hoàng, đến xem điện Diêm Vương, Thập điện Diêm Vương, lúc đó điện Diêm Vương đều là tranh địa ngục biến tướng bằng đất sét. Mẹ sẽ nói cho quý vị biết từng điều từng điều một, con nhìn thấy người ấy đang chịu tội đó, vì sao họ lại chịu tội đó, họ tạo tội nghiệp gì, trong đầu chúng tôi từ nhỏ đã chứa đựng những điều ấy. Hiện nay không còn nữa, trẻ em hiện nay xem tivi hằng ngày, xem vi tính hằng ngày, đầu óc của chúng chứa đựng những thứ tạp loạn, chướng khí mịt mù, sát đạo dâm vọng, xem những điều này. Cho nên chúng ta tiếp nhận nền giáo dục khác nhau, hoàn cảnh xã hội khác biệt, người thời đại đó rất thật thà chất phác.

Chúng tôi ở thôn quê, khi các bạn nhỏ ở nông thôn cùng chơi với nhau, có lúc tranh cãi, đánh nhau, hễ có người lớn nhìn thấy chúng tôi thì đều quản chúng tôi, người lớn kéo chúng tôi lại dạy bảo chúng tôi, chúng tôi đều ngoan ngoãn nghe lời, đây là phong tục. Đến khi cha mẹ chúng tôi nhìn thấy, người đi đường dạy bảo chúng tôi thì đều cảm ơn người đi đường. Đây là gì? Đối với thế hệ sau, mỗi một người đều có trách nhiệm, chúng làm sai việc thì lập tức uốn nắn lại chúng, đây là chính xác. Không thể nói đó là con nhà người ta, chúng ta mặc kệ chúng. Hiện nay không thể quản, hiện nay quản thì nảy sinh phiền phức, không thể quản, quý vị làm sao đây? Trước đây, thầy dạy trò, phạt quỳ, khi chúng tôi đi học Tiểu học cũng từng bị phạt quỳ, đánh lòng bàn tay. Bị đánh, bị quỳ, đó là gì? Nhớ cho kỹ, để quý vị nhớ kỹ, khi quý vị học môn học đó đã bị đánh, ký ức sẽ đặc biệt sâu sắc. Đều là phương pháp dạy học tốt, hiện nay đều không dùng nữa, học sinh hiện nay bị đánh thì nguy lắm, thầy cô phải nhanh chóng từ chức, trường học không cần nữa. Kém xưa quá xa! Hiện nay không dạy điều tốt nữa, đùa với trẻ nhỏ, trẻ nhỏ thích, đùa với chúng, sai rồi, trẻ em thì phải dạy. Vì vậy, phải thường xuyên xem những điều về địa ngục, xem nhiều rồi thì sợ hãi, nghe đến địa ngục thì nổi da gà, địa ngục rất khổ, có nên đến đó không? Không nên, như vậy mới dốc sức niệm Phật, hy vọng vĩnh viễn không bị đọa địa ngục, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Vì vậy, những lỗi lầm này đều là [do] không biết nghiệp đời trước.

彼羅漢憶泥犁苦 **“Bỉ La-hán ức nê-lê khổ”** *(La-hán ấy nhớ đến nỗi khổ của nê-lê)*, nê-lê là địa ngục, nhắc đến địa ngục, trên người A-la-hán đều 流血汗 **“lưu huyết hãn”** *(chảy mồ hôi máu)*. Vì sao vậy? Vì ngài biết, ngài có Túc mạng thông, biết được quá khứ đã từng ở trong địa ngục, hơn nữa không chỉ một lần. Túc mạng thông của A-la-hán có thể biết được việc trong tám vạn kiếp, vào lúc đó ngài ở cõi ngạ quỷ, ở cõi súc sanh, ở cõi địa ngục, nhớ lại những ngày tháng đó thì chảy mồ hôi máu. Vì vậy, 有阿羅漢憶及先世在地獄中種種慘痛，怖畏之極，流出血汗 **“hữu A-la-hán ức cập tiên thế tại địa ngục trung chủng chủng thảm thống, bố úy chi cực, lưu xuất huyết hãn”** *(có vị A-la-hán nhớ đến mọi sự đau đớn nặng nề ở địa ngục trong đời trước, sợ hãi vô cùng, chảy mồ hôi máu)*. 福增 **“Phước Tăng”**, đây là tên của vị Đại đức xưa, nhìn thấy xương cốt đời trước thì bỗng nhiên khai ngộ. Trong ngoặc đơn này nói, lại có người 不知先生母，以為妻 **“bất tri tiên sanh mẫu, dĩ vi thê”** *(không biết đó là mẹ đời trước mà lấy làm vợ)*, người nữ này là mẹ của họ ở đời trước, họ không biết, họ cưới làm vợ; không biết oán gia trái chủ đời trước, là ai? Là con của họ; 不知先身父，以為美食 **“bất tri tiên thân phụ, dĩ vi mỹ thực”** *(không biết là cha mình trong đời trước mà đem làm thức ăn ngon)*, gà vịt thịt cá mà họ ăn, không biết đó là cha của mình trong đời trước. Đây đều là [do] không có Túc mạng thông, 皆迷宿命事，著今世樂，忽聞本緣，皆生厭心者也 **“giai mê túc mạng sự, trước kim thế lạc, hốt văn bổn duyên, giai sanh yểm tâm giả dã”** *(đều [do] mê mờ việc đời quá khứ, tham đắm niềm vui hiện nay, bỗng nhiên nghe duyên xưa, đều sanh tâm nhàm chán)*. Nếu như họ thật sự biết rồi, thoáng chốc biết được những người này, những người ở trước mắt có quan hệ gì trong quá khứ, thì sẽ sanh tâm xa lìa lục đạo luân hồi, mới có thể khởi động ý niệm này.

故極樂國人應具宿命智通 **“Cố Cực Lạc quốc nhân ưng cụ Túc mạng Trí thông”** *(Vì vậy, người ở cõi Cực Lạc cần phải đầy đủ Túc mạng Trí thông)*, [ở] Thế giới Cực Lạc thì ai cũng biết, ai cũng rõ, nhìn thấy tường tận thấu suốt những việc trong vô lượng kiếp quá khứ, quý vị nghĩ xem, họ sẽ thoái tâm sao? Họ sẽ quay trở lại lục đạo để làm những việc này sao? Không làm nữa. Nhất tâm dũng mãnh tinh tấn, sớm ngày chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, sanh khởi tâm tinh tấn. Hiện nay chịu khổ một chút là điều xứng đáng, đời sau tôi không chịu nỗi khổ lớn nữa. Lão Hòa thượng Hải Hiền thức dậy lúc ba giờ sáng, sau khi thức dậy thì thắp nhang, lạy Phật, niệm Phật, kinh hành, đây chính là công phu sáng của ngài. Rất vất vả, một đời hơn 90 năm, 92 năm, ngài xuất gia năm 20 tuổi, học Phật 92 năm, ngày nào cũng như thế. Vì sao vậy? Vì biết được khổ, không phải biết được đời trước khổ, mà biết đời này khổ. Năm 12 tuổi, quê nhà ngài đại hạn, nông dân không có thu hoạch, cha ngài ra ngoài ăn xin, bị thổ phỉ đánh chết rồi, chính ngài cũng từng ăn xin, biết được khổ. Ngài niệm Di Đà, niệm đến Sự Nhất tâm Bất loạn, thần thông ấy liền khôi phục, vào khoảng lúc nào? Năm ba mươi mấy tuổi, ngài đã biết được quá khứ. Vì vậy, ngài biết được khổ, thật sự khổ, [nên] dũng mãnh tinh tấn.

故極樂國人應具 **“Cố Cực Lạc quốc nhân ưng cụ”** *(Nên người ở cõi Cực Lạc cần phải đầy đủ)*, cần phải đầy đủ 宿命智通，知眾生宿世行業，因勢誘導，以為化度眾生之方便 **“Túc mạng Trí thông, tri chúng sanh túc thế hạnh nghiệp, nhân thế dụ đạo, dĩ vi hóa độ chúng sanh chi phương tiện”** *(Túc mạng Trí thông, biết được hạnh nghiệp đời quá khứ của chúng sanh, dựa vào tình hình mà dẫn dắt khuyên bảo, dùng làm phương tiện độ hóa chúng sanh)*. Thứ hai, Pháp sư Tĩnh Chiếu nói: 若識宿命，則不自高 **“Nhược thức túc mạng, tắc bất tự cao”** *(Nếu biết được túc mạng thì sẽ không tự cao)*, có thể đoạn trừ Tập khí ngạo mạn, 憶念過去無諸功德，但依佛誓得生此國 **“ức niệm quá khứ vô chư công đức, đãn y Phật thệ đắc sanh thử quốc”** *(nhớ nghĩ quá khứ không có các công đức, chỉ nương vào thệ nguyện của đức Phật mà được sanh đến cõi này)*. Vì sao quý vị đến Thế giới Cực Lạc thì có thành tựu thù thắng như vậy? Chẳng phải là [do] công đức của bản thân quý vị tu tích, mà hoàn toàn là nương nhờ 48 nguyện của A Di Đà Phật, tiếp dẫn đến Thế giới Cực Lạc. Thêm nữa, Sư Trừng Hiến nói: 往生彼國者，先知宿命，深仰佛德 **“Vãng sanh bỉ quốc giả, tiên tri túc mạng, thâm ngưỡng Phật đức”** *(Người vãng sanh cõi ấy, trước tiên là biết được túc mạng, rất kính ngưỡng đức của Phật)*, cảm ân đội đức đối với đức Phật. 故極樂國人因宿命智通，而彌上仰佛德也 **“Cố Cực Lạc quốc nhân nhân Túc mạng Trí thông, nhi di thượng ngưỡng Phật đức dã”** *(Nên người ở cõi Cực Lạc nhờ vào Túc mạng Trí thông, mà càng thêm kính ngưỡng ân đức của Phật)*, tri ân báo ân. Vì sao người không biết báo ân? Vì không biết. Sanh đến Thế giới Cực Lạc mới biết, đời này của mình có thể thành tựu, hoàn toàn là được sự gia trì từ 48 nguyện của A Di Đà Phật, có thành quả thù thắng như thế thì không thể không cảm ân đội đức. Cảm ân đội đức thì biểu hiện như thế nào? Chính là y giáo phụng hành, thật tu, thật làm. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

**(Hết tập 172)**

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**